

Hà Nam, ngày 23 tháng 4 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm tại Việt Nam.

Hiện nay Trung tâm đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2024. Trung tâm kính đề nghị Quý Công ty, các nhà cung cấp vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm tại Việt Nam có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá hóa chất, vật tư, vật tư tiêu hao, sinh phẩm với danh mục theo nhu cầu của chúng tôi, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm nhận báo giá: Ông Nguyễn Trường Giang
– Bộ phận Dược - Vật tư y tế, phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp.

Điện thoại: 0948.268.188; Email: Khoaduochanam@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Đồng thời gửi bản báo giá scan qua email: Khoaduochanam@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 5 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày kết thúc chào giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chào giá theo từng danh mục vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm: (Danh mục kèm theo)

2. Mẫu báo giá chi tiết: Kèm theo phụ lục

Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty, các nhà cung cấp./.

Trân trọng cảm ơn! ✪

Nơi nhận:

- Các đơn vị doanh nghiệp cung ứng;
- Khoa TT-GDSK; (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCGĐT.





Phụ lục
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam)

Tên đơn vị cung ứng...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ(1)

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, môi trường:

Stt	Tên hàng hóa	Nước SX	Phân nhóm KT	Quy cách đóng gói	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1								
2								
...								

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC VẬT TƯ, VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT, SINH PHẨM, MÔI TRƯỜNG NĂM 2024*(Kèm theo thư mời báo giá ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam)*

TT	Tên vật tư, hóa chất, sinh phẩm	Thông số kỹ thuật, chất lượng	Hãng SX /Nước SX	ĐVT nhu cầu	Số lượng nhu cầu	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT tính mới	Số lượng	Hạn dùng
I DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM									
1	4-aminobenzen sulfonamid	Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	200	Lọ 100g	Lọ	2	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
2	Acid acetic	Nồng độ ≥ 17 mol/l, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	210	Chai 1.000ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
3	Amoni acetate	Hàm lượng $\geq 98.0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	120	Hộp 500g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
4	Amoni sắt (II) sunfat	Dạng bột hoặc tinh thể ngâm nước Tinh thể hoặc bột có độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ Tỷ trọng: 1.86 g/cm ³	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	363	Hộp 500g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
5	Axeton	Dung dịch có độ nhớt: 0.32 mPaS tại 20°C pH: 7, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	10	Chai 1.000ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
6	Axit octophotphoric	Dung dịch đậm đặc (nồng độ $\geq 85\%$), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	575	Chai 1000ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
7	Bạc sunphat	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 98,5\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	15	Lọ 25g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
8	Barium clorua	Tinh thể trắng tròn, độ tinh khiết $\geq 99.995\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	252	Hộp 1.000g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận

9	Bộ sinh phẩm phát hiện vi rút cúm DiaplexQ influenza Virus A/B Subtype Detection Kit PCR	Tác nhân phát hiện: Influenza virus A; Influenza virus B Chứng nhận: CE-IVD Độ nhạy phân tích: 10-100 copies	Mỹ hoặc tương đương	Phản ứng	44	Bộ 96 phản ứng	Bộ	1	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
10	Cesi clorua	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	80	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
11	Chuẩn gốc Amoni	Nồng độ amoni: 0,1 % (1g amoni trên 1 Lít), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	20	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
12	Chuẩn gốc Crom 6	Nồng độ Crom6 0,1 % (1g Crom6 trên 1 Lít), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	20	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
13	Chuẩn gốc Crom4	Nồng độ Crom4: 0,1 % (1g Crom4 trên 1 Lít), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	20	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
14	Chuẩn gốc Fe ³⁺	Nồng độ 0,1 % (1g Fe trên 1 Lít acid), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	30	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
15	Chuẩn gốc Flo	Nồng độ 0,1 % (1g Flo trên 1 Lít acid), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	20	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
16	Chuẩn gốc mangan	Nồng độ Mangan 0,1 % (1g Mangan trên 1 Lít) có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm có chất lượng tương đương	ml	100	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
17	Chuẩn gốc Nhôm	Nồng độ 0,1 % (1g Nhôm trên 1 Lít acid), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	30	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
18	Chuẩn gốc nitrat	Nồng độ 0,1 % (1g Nitrat trên 1 Lít acid), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	30	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
19	Chuẩn gốc Nitrit	Nồng độ 0,1% (chứa 1g nitrit trong dd 1 lít acid, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm có chất lượng tương đương	ml	110	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
20	Chuẩn gốc sulfate	Nồng độ 0,1 % (1g Sulfate trên 1 Lít acid), có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	ml	20	Chai 500ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận

21	Chủng chuẩn E.coli ATCC 25922 TM	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, không quá 04 đời; có chứng Chi phân tích đi kèm, hướng dẫn sử dụng	Mỹ hoặc tương đương	que	2	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũm dạng đông khô	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
22	Chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, không quá 04 đời; có chứng Chi phân tích đi kèm, hướng dẫn sử dụng	Mỹ hoặc tương đương	que	2	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũm dạng đông khô	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
23	Chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, không quá 04 đời; có chứng Chi phân tích đi kèm, hướng dẫn sử dụng	Mỹ hoặc tương đương	que	2	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũm dạng đông khô	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
24	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus ATCC 6538	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, không quá 04 đời; có chứng Chi phân tích đi kèm, hướng dẫn sử dụng	Mỹ hoặc tương đương	que	2	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũm dạng đông khô	Hộp	1	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
25	DGBC agar	Độ hoà tan: 32.6g/lit pH: 5.4 – 5.8 (32.6 g/l, H ₂ O, 25 °C) có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck/Đức hoặc tương đương	g	500	Hộp 500g	Hộp	1	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
26	Dinatri EDTA	Độ tinh khiết ≥99%, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm có chất lượng tương đương	g	170	Lọ 250g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
27	Dinatri hydro phosphat	Độ tinh khiết ≥ 99,5%, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	200	Hộp 500g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
28	Dinatri magiê EDTA	Dạng bột, độ tinh khiết ≥ 98,5 %, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Sigma hoặc tương đương	g	15	Lọ 50g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận

29	Formaldehyde	Nồng độ $\geq 30\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	ml	170	Chai 1000ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
30	Hidroxyamoni clorua	$\text{NH}_3\text{OHCl} \geq 98,0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm có chất lượng tương đương	g	250	Lọ 250g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
31	HNO_3 ngâm rửa dụng cụ	Nồng độ $\geq 65\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Đức hoặc tương đương	ml	1000	Chai 1L	Chai	1	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
32	Hydro peroxit	Nồng độ $\geq 30\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	ml	15	Chai 250ml	Chai	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
33	Kali clorua	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,5\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	10	Lọ 250g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
34	Kali hydroxyt	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 85,0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	164	Hộp 500g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
35	Kali iodat	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,7\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	5	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
36	Kali iodua	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,5\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	5	Lọ 250g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
37	Khí Argon	Chứa 99,995% Argon trong bình thép chuyên dụng 41L ở áp suất 150 Bar	Merck hoặc tương đương	Bình	1	Bình 41L	Bình	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
38	Màng lọc Cenuoz Nitrate	Tiết trùng phi 90, đóng gói chân không sọc, 0,45 micomet, 47mm. có chứng chỉ phân tích đi kèm	Đức hoặc tương đương	Chiếc	400	100 chiếc/Hộp	Hộp	4	Còn tối thiểu 30 tháng trước khi nhận
39	Môi trường vận chuyển vi khuẩn gây bệnh Cary Blair	Vô khuẩn, bán lỏng, dạng ống, phù hợp với các vi khuẩn salmonella, shigella, V. Cholera, E.coli..	Mỹ hoặc tương đương	Ống	50	10 ống/túi	túi	5	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

40	Sinh phẩm sàng lọc phát hiện HIV	Xét nghiệm miễn dịch liên kết Enzym HIV phát hiện kháng thể HIV-1 hoặc HIV-2 và kháng nguyên P24 Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100%. Phù hợp bước sóng 450nm/620-700 nm	Murex hoặc tương đương	Giếng	96	Hộp 96 giếng: Tám plate gồm có 96 giếng đã được phủ bởi các kháng nguyên HIV và kháng thể đơn dòng.	Hộp	1	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
41	N(1 naphthyl) 1.2 diamonietan dihydroclorua	Dạng bột, màu trắng độ tinh khiết $\geq 97.0\%$ có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc sản phẩm tương đương	g	10	Lọ 5g	Lọ	2	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
42	N,N-dietyl-1,4-Phenylendiamin sunfat (DPD)	Hàm lượng $\geq 99.5\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	5	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
43	Natri alizarin sunfonat	Hàm lượng $\geq 90,0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	1	Lọ 25g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
44	Natri diclorosoxyanurat	Hàm lượng $\geq 98,0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	2	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
45	Natri nitrosopentaxyano sắt (III)	độ tinh khiết $\geq 99.0\%$	Merck hoặc tương đương	g	2	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
46	Natri nitrua	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	2	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
47	Natri salixylat	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,5\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	102	Lọ 250g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
48	Natri sunfit	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 97.0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	2	Hộp 500g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
49	1,10.phenantrolin	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99.0\%$, có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	2	Lọ 10g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận

50	Viên khử khuẩn nhanh	Thành phần: Natri Dichloroisocyanutrale Dạng bột 50%, Adipic acid 22.5%, các thành phần khác 27.5%	Anh hoặc tương đương	Viên	600	100 viên/ hộp	Hộp	6	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
51	Sinh phẩm sàng lọc phát hiện HIV 1/2	Phát hiện kháng thể HIV 1/2 trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương ở người. Độ nhạy: 100%; độ đặc hiệu: 99.8%	Detemine hoặc tương đương	Test	500	100Test/Gói		5	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
52	Sinh phẩm sàng lọc phát hiện HIV1 và HIV 2	Phát hiện các type kháng thể IgG, IgA đặc hiệu với HIV; độ nhạy 100%; độ đặc hiệu 99.8%	Rapid hoặc tương đương	Test	80	40Test/ Hộp		2	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
53	Sinh phẩm sàng lọc phát hiện HIV 1/2	Phát hiện kháng thể HIV 1/2 trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương ở người Độ nhạy: 100%; độ đặc hiệu: 99.8%	Abbott hoặc tương đương	Test	60	30 Test/ Hộp		2	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
54	Sinh phẩm phát hiện cúm A/B	Độ nhạy $\geq 91,8\%$, độ đặc hiệu $\geq 98,9\%$ so với nuôi cấy và RT-PCR. Không có phản ứng chéo với 32 chủng vi khuẩn và virus đã được chứng minh. Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ $55\pm 1^\circ\text{C}$. ISO: 13485: 2012 Được phép lưu hành tại Việt Nam	Hàn Quốc hoặc tương đương	test	75	Hộp 25 test	Hộp	3	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
55	Test Oxydase	Cytochrome oxidase Pseudomonas alcaligenes American Type Culture Collection 14909: + - Escherichia coli American Type Culture Collection 11775 (WDCM 00090): Staphylococcus aureus American Type Culture Collection 25923 (WDCM 00034):	Đức hoặc tương đương	test	200	Hộp 50 test	Hộp	4	

56	Sinh phẩm phát hiện kháng nguyên SARS-CoV-2	Độ nhạy $\geq 95\%$ và độ đặc hiệu $\geq 95\%$, Được phép lưu hành tại Việt Nam	Hàn Quốc hoặc tương đương	test	50	Hộp 25 test	Hộp	2	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
57	Sinh phẩm phát hiện Sốt xuất huyết (NS1)	Phát hiện định tính kháng nguyên NS1, Độ nhạy $\geq 94\%$ và độ đặc hiệu $\geq 94\%$ Được phép lưu hành tại Việt Nam	Hàn Quốc hoặc tương đương	test	100	Hộp 25 test	Hộp	4	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
58	Trinatri xytrat	Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$; có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	99	Hộp 500g	Hộp	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
59	Ziriconi	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99.0\%$; có chứng chỉ phân tích đi kèm	Merck hoặc tương đương	g	2	Lọ 100g	Lọ	1	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
60	Môi trường vận chuyển vi rút gây dịch	Ống nhựa 16*100mm ($\pm 10\%$) tự đứng, nắp vặn, gồm ≥ 3 ml chất bảo quản virus. Thành phần chất bảo quản tối thiểu: Nước, Eagle's minimal Essential Medium, Levoglutamide, Bovine serum albumin (BSA), 6-(2-phenylacetamido) penicillanic acid, Streptomycin, Sodium hydrogencarbonate (NaHCO_3). Bảo quản ở 2-25°C trong vòng ≥ 12 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	Trung Quốc hoặc tương đương	Ống	100	50 ống/hộp	Hộp	2	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
61	Acid acetic 3%	Dung dịch axit acetic 3% chai nhựa 500ml	Việt Nam hoặc tương đương	Chai	6	500ml/1chai	Chai	6	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
62	Dung dịch Iốt hữu cơ 10%	Povidon iod 10% Thành phần: Povidon iod..... 50g, Tá dược vừa đủ.....500mg	Việt Nam hoặc tương đương	Chai	32	500ml/ chai	Chai	32	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

II DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM THEO MÁY									
1	Sinh phẩm tách chiết RNA cho máy tự động đã chia sẵn dùng cho máy BIOER	TopPURE Maga DNA/RNA Extraction Kit (32 test/hộp) - Mục đích: Sử dụng cho tách chiết DNA/RNA từ mẫu tế bào nuôi cấy, vi khuẩn, huyền dịch (huyền phù), mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết (y tế) bằng hạt từ. Bộ kit dễ dàng đáp ứng trên các dòng máy tách chiết/ tinh sạch nucleic acid. - Điều kiện lưu trữ: Nhiệt độ phòng (riêng Proteinase K và Magbead lưu trữ ở 2-8 độ C)	APT	phản ứng	22	Hộp 32 test	Hộp	5	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
III DANH MỤC VẬT TƯ, VẬT TƯ TIÊU HAO									
1	Băng keo chỉ thị nhiệt	ISO 9001:2008; ISO 13485:2016.	Mỹ hoặc tương đương	Cuộn	02	Theo cuộn	cuộn	2	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2	Bơm kim tiêm	Thể tích 5ml, chất liệu nhựa PP, đạt ISO 9001: 2015 hoặc ISO 13485: 2016	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	700	Hộp 100 chiếc	Hộp	7	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
3	Bông y tế	-Được làm từ 100% bông tự nhiên -Khả năng thấm hút cao và nhanh	Việt Nam hoặc tương đương	g	1000	Bịch 1000 g	bịch	20	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

4	Cồn y tế	70 % etanol, không màu	Việt Nam hoặc tương đương	ml	29000	Chai 500ml	Chai	70	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
5	Đầu côn vàng	vô khuẩn, có vạch chia	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	500	Túi 500 chiếc	túi	1	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
6	Đĩa petri vô khuẩn dùng một lần	Chất liệu nhựa PP, kích thước: 90mmx15mm, tiệt trùng bằng tia gamma, đóng gói: 20 chiếc/túi. ISO 9001: 2008	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	700	Túi 20 chiếc	Túi	35	
7	Găng tay y tế không bột	Tiêu chuẩn quốc tế: ISO 10282 : 2002. Đảm bảo vô trùng, loại I, Không bột tan SIZE: M	Việt Nam hoặc tương đương	Đôi	200	50 đôi/Hộp	Hộp	4	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
8	Găng tay y tế có bột	Tiêu chuẩn quốc tế: ISO - 10282 : 2002. Đảm bảo vô trùng, loại I, Có bột tan SIZE: M	Việt Nam hoặc các nước có tiêu chuẩn tương đương	Đôi	500	50 đôi/Hộp	Hộp	34	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
9	Găng tay y tế vô khuẩn	Sản xuất từ cao su tự nhiên. Đóng gói túi 1 đôi, tiệt trùng SIZE: 7.0 Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Việt Nam hoặc tương đương	Đôi	300	50 đôi/Hộp	Hộp	6	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
10	Garô	chất liệu cao su, độ co giãn cao	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	05	chiếc	Chiếc	5	
11	Giá xôp	100 lỗ (10 lỗ hàng ngang x 10 lỗ hàng dọc)	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	10	Theo giá	Chiếc	10	
12	Giấy lọc vô khuẩn	Phi 15cm đường kính lỗ 0,45 micromet	Việt Nam hoặc tương đương	tờ	300	Hộp 100 tờ	Hộp	3	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
13	Hộp an toàn	Giấy duplex kháng thủng, Kích thước: 150 x 120 x 270mm	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	100	theo chiếc	Chiếc	100	

14	Hộp đựng bông	inox , phi 8,5 * 7 cm	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	02	Chiếc	Chiếc	2	
15	Hộp lưu mẫu có STT	81 lỗ (9 lỗ hàng ngang x 9 lỗ hàng dọc)	Việt Nam hoặc tương đương	chiếc	1	theo chiếc		1	
16	Khẩu trang y tế	3 lớp: Lớp 1: Vải không dệt 100% PE Lớp 2: Vải kháng khuẩn Melt Blown 100% PP Lớp 3: Vải không dệt 100% PE Tiêu chuẩn: QCVN 08:2012/BLĐTBXH	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	1350	Hộp 50 chiếc	Hộp	113	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
17	Khay hạt đậu	inox, có dung tích 400ml	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	2	Chiếc	Chiếc	2	
18	Panh inox	inox , 18cm, không mẫu	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	2	Chiếc		2	
19	Pipét nhựa dùng một lần	Nhựa PS, thẳng, chịu được hóa chất. Loại tiệt trùng, dung tích 10ml, ISO	Hàn Quốc hoặc tương đương	Chiếc	30	Túi 10 chiếc	túi	3	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
20	Pipét nhựa dùng một lần	Nhựa PS, thẳng, chịu được hóa chất. Loại tiệt trùng, dung tích 1 ml	Hàn Quốc hoặc tương đương	Chiếc	30	Túi 10 chiếc	túi	3	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
21	Que cấy vi sinh 1ul/ 10ul dùng 1 lần	Que cấy vi sinh đầu tròn 10ul đã tiệt trùng bằng tia gamma; chất liệu nhựa PE	Việt Nam hoặc tương đương	Que	200	Túi 20 que	túi	10	
22	Bộ quần áo PCD cấp II	- Bộ quần áo liền, có mũ; kính bảo hộ; găng tay y tế; bao giấy; khẩu trang y tế - Chất liệu: vải không dệt PPE Membrane định lượng 60 g/m ² - Màu sắc: trắng hoặc xanh.	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	60	01 bộ/ túi	Bộ	110	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
23	Tube nhựa không chống đông	Chất liệu: nhựa PP, ISO 13485: 2016, GDP thể tích 5ml, có nắp cao su nút chặt, kín có hạt serum; nắp cao su nút kín	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	400	Giá 100 tube	giá	4	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

24	Túi đựng chất thải nguy hại	Màu vàng. Có biểu tượng y tế, có dây rút Kích thước: 40x60 cm (±10%). Dẻo, dai, chịu được nhiệt độ 121 ⁰ C trong 30 phút	Việt Nam hoặc tương đương	g	1000	Túi 1000 g	Túi	1	
25	Đè lưới gỗ vô khuẩn dùng 1 lần	Gỗ tiệt trùng, Kt 20 cm x 2 cm x 0,15 cm	Việt Nam hoặc các nước có tiêu chuẩn tương đương	Hộp	12	hộp (100 chiếc)	Hộp	12	
26	Bộ dụng cụ khám nha khoa	01 gương, 01 gắp, 01 thám trâm, 01 khay hạt đậu Inox KT 17cm x2cm x22 cm	Việt Nam hoặc các nước có tiêu chuẩn tương đương	Bộ	12	bộ (04 mục)	Bộ	12	
27	Mô hình thực hành sơ cấp cứu	Chất liệu: +toàn bộ cơ thể được làm từ nhựa ABS +da mặt làm từ cao su nhiệt dẻo có thể tháo rời. Tỉ lệ 1:1 so với thực tế, Trọng lượng: ~ 3000g Các bộ phận đi kèm: + Bộ phổi giả để thay khi cần + Mặt nạ thổi ngạt dùng một lần + Quần áo Các tính năng của sản phẩm: + Thực hành cấp cứu dị vật đường thở thông thường ở trẻ nhỏ. + Thực tập cấp cứu ngừng tuần hoàn ở trẻ nhỏ. + Mở khí quản. + Đặt nội khí quản. + Thực hành chăm sóc lỗ mở khí quản ở trẻ nhỏ	Trung Quốc	2	2	01 mô hình/bộ	Bộ	2	24 tháng
28	Nẹp thực hành sơ cấp cứu	Bộ nẹp 10 thanh gỗ dài ngắn khác nhau, dùng sơ cứu cho các chi	Việt Nam	2	2	10 thanh/bộ	Bộ	2	

T
 ING
 M S
 NH
 H H A

29	Băng thun thực hành sơ cấp cứu	<p>Làm từ sợi polyester và cao su thiên nhiên.</p> <p>Độ co giãn cao, từ 180% đến 200% so với kích thước ban đầu.</p> <p>Mềm mại, độ bền cao, thoáng mát, không gây kích ứng cho người sử dụng.</p> <p>Hỗ trợ các bộ phận bị thương trên cơ thể. Giúp cố định phần xương bị gãy, trường hợp bong gân và trật khớp khi gặp tai nạn.</p>	Việt Nam	100	100	1 cuộn /gói. 10 gói/bao	Cuộn	100	
30	Mô vệt dùng 1 lần	<p>Sản xuất bằng vật liệu nhựa không gây độc hại, không gây kích ứng, được tiệt trùng bằng khí EO, đạt các tiêu chuẩn CE, ISO 13485:2016</p> <p>Kích cỡ: size M</p>	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	1.800	1 chiếc/gói	Chiếc	1800	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
31	Viên khử khuẩn nhanh	<p>Thành phần: Natri Dichloroisocyanurate khan 50%, Adipic acid 22.5%, các thành phần khác 27.5%</p>	Anh hoặc nước tương đương	Hộp	6	100viên/hộp	Hộp	6	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
32	Săng Y tế dùng 1 lần	Săng làm từ vải không dệt tiệt trùng; không lỗ KT:80cmx80cm.	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	30	01 chiếc/gói	Gói	30	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
33	Ủng cao su	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PVC. - Cấu tạo: Đế cao su - Cỡ: 39 - 44 	Việt Nam hoặc các nước có tiêu chuẩn tương đương	Đôi	20	Đôi	Đôi	20	

IV HÓA CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG									
1	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	75%tt/tt Ethanol, 8%tt/tt Isopropanol, 0,5%tt/tt, Chlorhexidine, Digluconate, Hàm lượng phụ gia vừa đủ	Việt Nam hoặc các nước có tiêu chuẩn tương đương	Lít	50	Chai 500ml	Chai	100	Từ 12 tháng trở lên kể từ ngày nhận về kho
2	Hóa chất diệt côn trùng	- Hoạt chất: Permethrin... 50% (W/v) - Phụ gia: Dung môi và Chất nhũ hóa - Đảm bảo có tính tồn lưu 4 - 6 tháng - Không gây kích ứng da - Theo tiêu chuẩn công nghệ Châu Âu	Australia hoặc các nước tương đương	Lít	200	Chai 1 lít	Chai	200	Từ 12 tháng trở lên kể từ ngày nhận về kho
3	Hoá chất diệt bọ gây, lăng quăng	Dạng bột: Temephos 1%	Sản phẩm của Basf (Đức) hoặc các nước có tiêu chuẩn tương tự	Kg	280	500gr/gói	Gói	560	Từ 12 tháng trở lên kể từ ngày nhận về kho

